

Ngày 31/12/2024	30,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-1.8%	-4.8%

2024	
ROE	10.5%
	+/- YoY ▼ 2.2%

Q4/24			
DT thuần	319	QoQ ▲ 34.0 ▲ 11.9%	YoY ▲ 49.0 ▲ 18.1%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,088
	YoY ▲ 70.0 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	41.3	QoQ ▼ 1.70 ▼ 3.9%	YoY ▼ 7.90 ▼ 16.0%
	tỷ VNĐ		

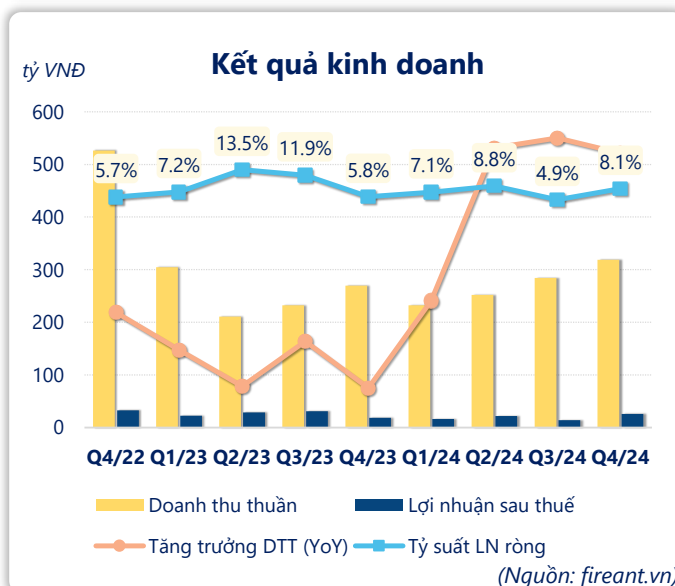
2024	
LN gộp	155
	YoY ▼ 21.0 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	30.0	QoQ ▲ 11.7 ▲ 63.8%	YoY ▲ 6.20 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ		

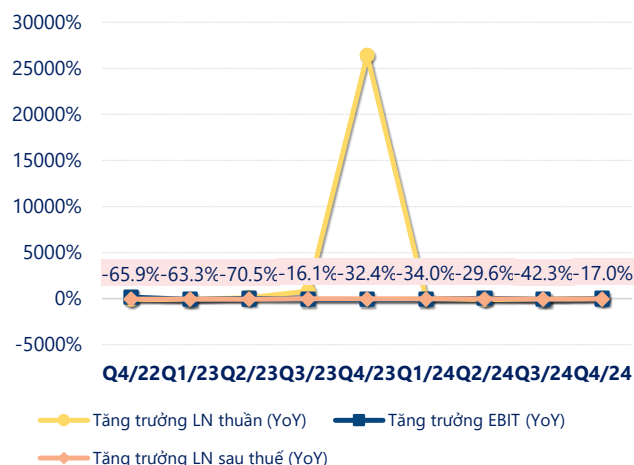
2024	
LN thuần	94.6
	YoY ▼ 32.4 ▼ 25.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	25.8	QoQ ▲ 11.7 ▲ 83.2%	YoY ▲ 7.10 ▲ 38.1%
	tỷ VNĐ		

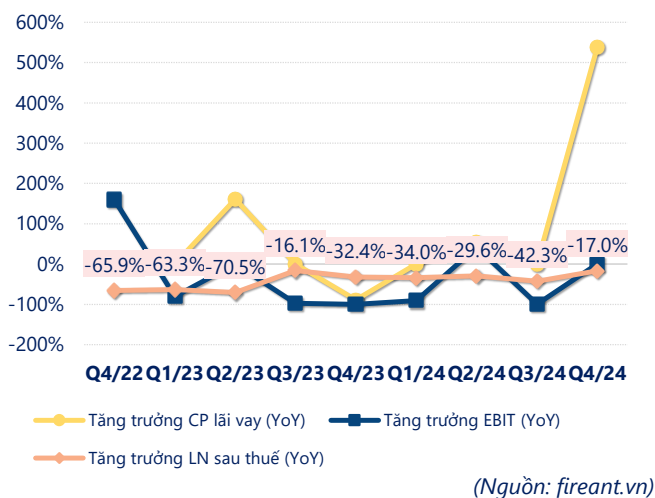
2024	
LN sau thuế	78.4
	YoY ▼ 24.6 ▼ 24.0%
	tỷ VNĐ



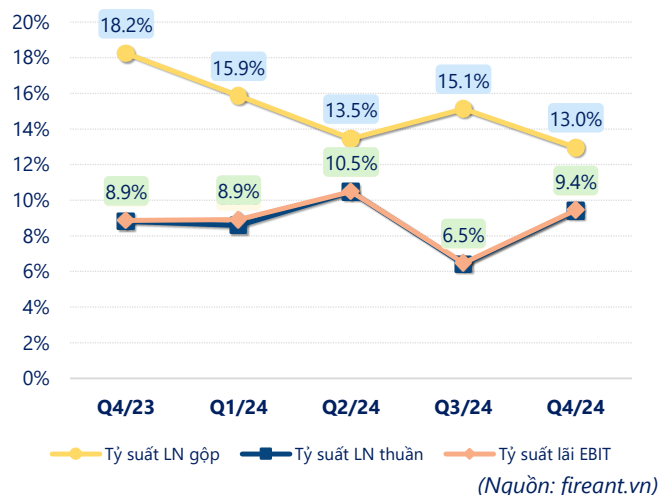
Tăng trưởng lợi nhuận



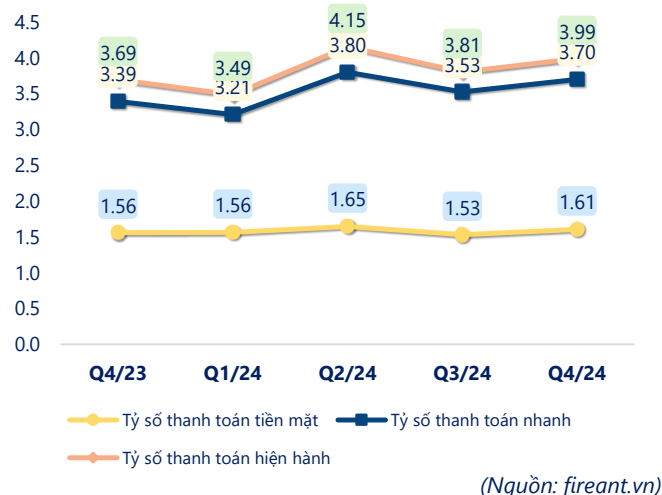
Tăng trưởng chi phí



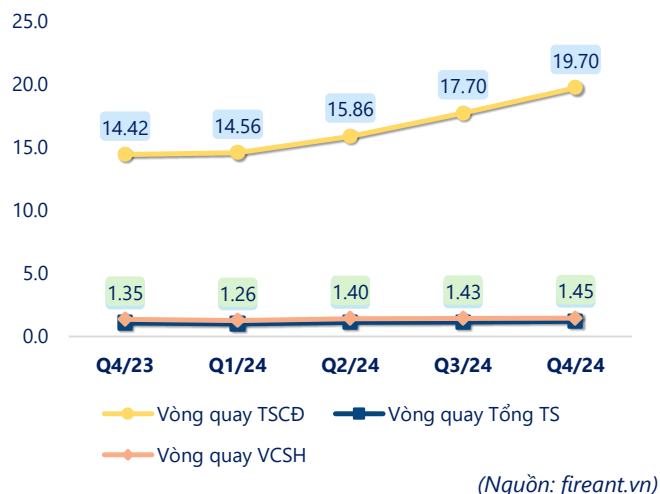
Tỷ suất lợi nhuận



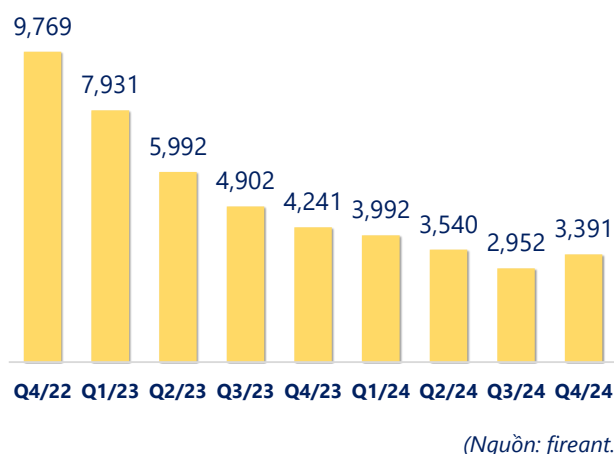
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	319	270	18.1%	1,088	1,018	6.9%
Giá vốn hàng bán	277	221	25.6%	933	841	10.8%
Lợi nhuận gộp	41.3	49.2	-16.0%	155	176	-11.9%
Doanh thu HĐTC	13.3	5.72	132%	30.9	51.6	-40.1%
Chi phí TC	0.04	0.35	-88.3%	4.40	4.84	-9.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.30	0	
LN trong công ty LKLD	3.78	-0.86	539%	5.73	2.61	120%
Chi phí bán hàng	23.1	24.6	-5.9%	71.1	75.0	-5.1%
Chi phí QLDN	5.22	5.32	-1.9%	21.7	23.7	-8.2%
LN thuần từ HĐKD	30.0	23.8	25.9%	94.6	127	-25.5%
Lợi nhuận khác	0.15	0.16	-5.5%	0.81	0.92	-12.7%
LN trước thuế	30.1	23.9	26.0%	95.4	128	-25.4%
Lợi nhuận sau thuế	25.8	18.7	38.1%	78.4	103	-24.0%
LNST của CĐ cty mẹ	25.8	15.7	64.5%	78.4	95.9	-18.2%

(Nguồn: fireant.vn)

